

BÁO CÁO

Kết quả tình hình triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hòa tháng 5 năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 2016/KH-UBND ngày 31/01/2024 Triển khai, thực hiện nhiệm vụ Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030" trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2024, Tổ Công tác Đề án 06 thành phố Biên Hòa báo cáo kết quả thực hiện tháng 5/2024 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO

1. Công tác triển khai chỉ đạo

- Kế hoạch số 6632/KH-UBND ngày 02/5/2024 về thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đối với đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2024

- Công văn số 5834/UBND-THNC ngày 15/4/2024 của UBND thành phố Biên Hòa v/v nghiên cứu giải pháp, kinh nghiệm trong triển khai Đề án 06;

- Công văn số 6738/UBND-TCT06 ngày 03/05/2024 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ (Đề án 06);

- Báo cáo số 121/BC-TCT06 ngày 24/4/2024 kết quả triển khai thực hiện Đề án 06 tháng 4/2024;

- Báo cáo số 115/BC-TCT06 ngày 16/4/2024 sơ kết 01 năm thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 về việc tháo gỡ các "điểm nghẽn" triển khai Đề án 06.

2. Công tác triển khai thực hiện

2.1. Công an với vai trò Cơ quan thường trực

* Triển khai 03 công văn chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

* Triển khai 02 kế hoạch và 01 công văn về công tác cấp CCCD và định danh điện tử (VneID).

* Triển khai 06 công văn về công tác làm sạch dữ liệu dân cư, đảm bảo dữ liệu dân cư "đúng, đủ, sạch, sống".

* Triển khai 02 công văn về công tác quản lý cư trú và Nghị định 104/2022/NĐ-CP ngày 21/12/2022 của Chính phủ:

* Triển khai 04 công văn về công tác an ninh, an toàn hệ thống và trang thiết bị phục vụ 02 Dự án và Đề án 06.

* Công tác phối hợp với các đơn vị có liên quan (Y tế, Giáo dục, Thương binh xã hội, Tư pháp...): không.

2.2. Các ban, ngành, đoàn thể

- * Phòng Y tế: không
- * Phòng Giáo dục và Đào tạo: không
- * Phòng Lao động - Thương binh và xã hội: tham mưu 01 kế hoạch (chi trả an sinh xã hội); triển khai 02 văn bản về chi trả an sinh xã hội.
- * Phòng Văn hóa - Thông tin: triển khai 01 công văn và 01 tờ trình (tạo tài khoản tra cứu trên phần mềm 1 cửa tỉnh)
- * Phòng Tư pháp: không
- * Tổ Công tác 06 của 30 phường xã: triển khai chi trả ASXH không dùng tiền mặt.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Nhóm Dịch vụ công trực tuyến (từ 14/4/2024 đến 14/5/2024)

1.1. Kết quả thực hiện DVCTT

- Các phòng, ban và UBND 30 phường xã: 2.697/5.192 hồ sơ (52% giảm 7% so với tháng 4). Trong đó: DVC toàn trình: 1.435/2.009 hồ sơ (71%), DVC 1 phần: 1.262/3.183 hồ sơ (40%)
- Công an: 13330/13344 (99.89%, tăng so với tháng 4). Trong đó: DVC toàn trình: 8.860/8.871 hồ sơ (99.88%), DVC 1 phần: 4.470/4.473 hồ sơ (99.93%)

1.2. Kết quả thực hiện 25 dịch vụ công thiết yếu

- Kết quả triển khai 8/11 DVC của Công an thành phố: 10.396/10.407 (99.89%)
- Kết quả triển khai 5/14 DVC của các phòng, ban, ngành: 319/515 (61.94%)

1.3. Kết quả thực hiện 28 DVC theo Quyết định 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ:

- 01 Dịch vụ công đã kết nối: Xác nhận thông tin về cư trú: 4163/4163 hồ sơ (100%)
- 03 DVC chưa triển khai thực hiện
- 24 DVC thẩm quyền cấp tỉnh.

2. Công tác tuyên truyền Đề án 06

- Nội dung: 10 điểm mới trong Luật Căn cước, hành vi hướng dẫn cài đặt ứng dụng VNeID online nhằm mục đích lừa đảo, chiếm đoạt tài sản; tuyên truyền chỉ trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt;...

- Hình thức: Tuyên truyền bằng trang Zalo Official của đơn vị; qua loa đài, mạng xã hội; xây dựng và phát bản tin trên Trung tâm phát thanh hàng ngày (02 lần/ngày vào buổi sáng, buổi chiều); pano, áp phích,...

- Phân công cán bộ phụ trách hướng dẫn công dân nộp hồ sơ DVC trực tuyến khuyến khích người dân sử dụng tài khoản định danh điện tử qua ứng dụng VNeID để giải quyết thủ tục hành chính trên Công dịch vụ công trực tuyến tại Bộ phận 1 cửa Trung tâm hành chính công Biên Hoà, UBND 30 phường xã và Công an cấp xã.

- Phối hợp nhân viên Bưu điện và ngân hàng Nam Á tăng cường tuyên truyền tại các điểm chi trả ASXH.

- Phối hợp với Viettel Đồng Nai tổ chức Lễ phát động đổi sim 2G thành 4G/5G và Lễ ký kết thúc đẩy chuyển đổi số giữa Viettel Đồng Nai và UBND phường Quyết Thắng vào ngày 10/5/2024.

- Kết quả: Tổ chức tuyên truyền 208.484 lượt công dân tại Trung tâm hành chính công và Công an 30 phường xã.

- Đăng tải trên Trang thông tin điện tử thành phố Biên Hòa

+ Xây dựng chuyên mục “ĐỀ ÁN 06” trên Trang thông tin điện tử thành phố Biên Hòa để tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân.

+ Thường xuyên đăng tải các tin, bài viết liên quan đến công tác triển khai, thực hiện đề án 06 của thành phố, phường xã (Trong tháng 5/2024 đăng: 6 tin, bài).

3. Nhóm tiện ích phục vụ phát triển kinh tế và xã hội

3.1. Kết quả ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, CCCD, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội

- **Lĩnh vực ngân hàng:** chưa triển khai thực hiện

- **Lĩnh vực y tế:** đã triển khai sử dụng thẻ CCCD gắn chip, ứng dụng VNeID tích hợp BHYT trong khám, chữa bệnh; bố trí trang bị đầu đọc thẻ theo quy chuẩn của Bộ Thông tin truyền thông.

- **Ứng dụng trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội:** không triển khai thực hiện (thẩm quyền thực hiện BHXH tỉnh Đồng Nai)

- **Ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục:** thực hiện cập nhật thông tin cá nhân và xác thực với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư toàn ngành. Đến nay tỷ lệ học sinh đã hoàn thành việc cập nhật thông tin cá nhân đạt 98,53%; tỷ lệ thông tin cá nhân học sinh đã xác thực với CSDLQGvDC đạt 99,09%; tỷ lệ viên chức thông tin đã xác thực với CSDLQGvDC đạt 99,34%.

- **Ứng dụng trong các lĩnh vực khác:**

+ **Kết quả sử dụng thẻ CCCD để xác nhận CMND 9 số trong giải quyết các thủ tục hành chính:** 3285 lượt tra cứu.

+ **Kết quả sử dụng CCCD gắn chip, định danh và xác thực điện tử của các cơ sở quản lý lưu trú:** Công an thành phố đã cấp 1858 tài khoản cho các cơ sở lưu trú (21 cơ sở đăng ký qua ứng dụng ASM) đang hoạt động và hướng dẫn thực hiện thông báo lưu trú qua phần mềm ASM, cụ thể: Ký túc xá: 8; Nhà ngăn phòng cho thuê: 1419; cơ sở lưu trú du lịch: 420; Cơ sở khám chữa bệnh: 11. Trong tháng 5 đã thực hiện 4163 lượt lưu trú.

3.2. Triển khai an sinh xã hội (xác minh thông tin và chi trả trợ cấp qua CSDLQGvDC đối với người thuộc diện hỗ trợ theo Nghị quyết số 11/NQ-CP)

Thực hiện rà soát, xác minh 100% đối tượng an sinh xã hội, gồm: 11.659 đối tượng bảo trợ xã hội; 2.794 đối tượng người có công; 504 đối tượng cực giảm nghèo.

3.3. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

(1) Phòng Lao động Thương binh và Xã hội:

Tổ chức tập huấn triển khai việc chi trả không dùng tiền mặt cho 223 lãnh đạo UBND, công chức VHXXH, tổ trưởng tổ công nghệ số phường, xã và tổ trưởng tổ công nghệ số khu phố, ấp.

Từ ngày 4, 5, 6, 7 và sáng ngày 08/5/2024 tại các điểm chi trả các đơn vị đã tiến hành tuyên truyền, thông báo đến các đối tượng biết, thông qua dán thông tin tuyên truyền tại điểm chi trả, cử lực lượng tham gia cùng Bưu điện tuyên truyền, ngân hàng liên kết với Bưu điện (ngân hàng Nam Á) có mặt tại các điểm chi trả để hỗ trợ đối tượng mở tài khoản. Tính đến 10/5/2024 đã có 2.809 đối tượng ASXH mở tài khoản ngân hàng.

Trong tháng 5/2024 đã thực hiện chi trả:

- **Đối tượng Người có công:** Chi trả trợ cấp qua ATM cho 1.005/3.529 đối tượng Người có công với số tiền 2.337.915.010 đồng, đạt tỷ lệ 28,4%.

- **Đối tượng bảo trợ xã hội:** Chi trả trợ cấp qua ATM cho 6.050/21.611 đối tượng bảo trợ xã hội với số tiền 3.564.600.000đ, đạt tỷ lệ 28%.

(2) Phòng Y tế: không

(3) **Phòng GD-ĐT:** Đã triển khai thu phí không dùng tiền mặt, có 100% trường công lập trực thuộc đã phối hợp, liên kết với các Công ty viễn thông triển khai thực hiện thu các khoản phí đầu năm học 2023-2024 không dùng tiền mặt.

Kết quả:

+ Thu phí thủ công: Thanh toán bằng tiền mặt: 75/233 – Tỷ lệ: 32,19%

+ Bán tự động: Chuyển khoản qua số tài khoản nhà trường/ GVCN: 130/233- Tỷ lệ: 55,79%

+ Tự động: Thanh toán trên nền tảng (Misa, VNPT, Viettel; DTS; ...): 28/233 – Tỷ lệ: 12,02%.

Tính đến tháng 5/2024, đã có 158/233 cơ sở giáo dục thực hiện việc thanh toán không tiền mặt (Bao gồm hình thức chuyển khoản qua số tài khoản ngân hàng hoặc qua nền tảng các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt) – Tỷ lệ: 67,81%.

(4) Phòng Văn hóa - Thông tin: không

3.4. Kết quả phát triển ứng dụng di động Công dân (VNeID)

Thực hiện tích hợp các thông tin giấy tờ khác và thẻ Căn cước công dân có gắn chip và định danh điện tử thông qua thủ tục cấp CCCD có gắn chip và đăng ký tài khoản định danh điện tử trên ứng dụng VNeID gồm: Thẻ BHYT-BHXXH, Giấy phép lái xe; Giấy Đăng ký xe.

Sử dụng các tiện ích trên ứng dụng VNeID: Thông báo lưu trú; Phán ánh tình hình ANTT, tố giác tội phạm; thực hiện DVC trực tuyến; chi trả an sinh xã hội.... Kết quả, trong tháng có 3/52 tin phản ánh tình hình ANTT, tố giác tội phạm; 4163 lượt thông báo lưu trú; hướng dẫn 450 lượt tra cứu thông tin nhân khẩu, hộ khẩu và đăng nhập Cổng DVC Quốc gia,...qua ứng dụng VNeID

4. Nhóm phát triển công dân số

4.1. Dự án sản xuất, cấp, quản lý CCCD

- Tính đến 10/5/2024, Công an thành phố đã thực hiện cấp 776.015 hồ sơ cấp CCCD, đã trả đến tay công dân 684.278 thẻ CCCD

- Trong tháng 5/2024 (14/4/2024-10/5/2024), Công an thành phố Biên Hòa đã thu nhận 1609 hồ sơ CCCD (trong đó, thường trú: 1301, tạm trú: 308), đã truyền dữ liệu lên trung ương 1609, không được cấp: 05 hồ sơ (tạm trú: 0)

4.2. Cấp tài khoản định danh điện tử

- Cấp tài khoản định danh điện tử: trong tháng đã cấp 612 hồ sơ định danh điện tử; tổng số hồ sơ định danh điện tử được truyền lên Trung ương (tính đến 10/5/2024) là: 515.398 hồ sơ mức 2.

- Kết quả đăng ký kích hoạt định danh điện tử: Thường trú (mức 1: 61.893; mức 2: 468.461), tạm trú (mức 1: 4.458, mức 2: 35.812). **Tổng: 570.624 trường hợp (đạt 88.56%)**

4.3. Chuẩn hóa thông tin thuê bao và đăng ký chữ ký số

Phối hợp các nhà mạng thực hiện chuẩn hóa thông tin khách hàng sử dụng thuê bao di động và tư vấn, hướng dẫn dịch vụ ký số từ xa. Kết quả đã chuẩn hóa thông tin thuê bao hơn 400 trường hợp, đăng ký dịch vụ ký số hơn 600 thuê bao.

UBND thành phố đã triển khai công văn số 5685/UBND-KGVX ngày 11/4/2024 về việc phối hợp thực hiện chuyển đổi dịch vụ viễn thông 2G lên 4G trên địa bàn thành phố. Phối hợp với Viettel Đồng Nai tổ chức Lễ phát động đổi sim 2G thành 4G/5G và Lễ ký kết thúc đầy chuyển đổi số giữa Viettel Đồng Nai và UBND phường Quyết Thắng vào ngày 10/5/2024.

5. Kết nối các Cơ sở dữ liệu làm giàu dữ liệu

5.1. Kết quả số hoá dữ liệu

* Trong tháng 5/2024:

- Các phòng ban thành phố đã thực hiện số hoá hồ sơ tiếp nhận 0/3707 (0%); số lượng tài liệu đã số hóa 1.489 hồ sơ.

- Bộ phận 1 cửa UBND 30 phường xã đã thực hiện số hoá hồ sơ tiếp nhận 0/5184 (0%); số lượng tài liệu đã số hóa 13 hồ sơ.

- Công an thành phố triển khai thực hiện số hoá kết quả giải quyết thủ tục hành chính để kết nối, chia sẻ phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo Hướng dẫn số 03/HD-V01-TTTTCH

+ Số hóa hồ sơ cư trú theo Kế hoạch số 4259/KH-C06-TTDLDC ngày 29/6/2022. Kết quả tính đến 10/5/2024: đã thực hiện lưu tàng thư 46.475/58.143 hồ sơ (đạt tỷ lệ 79.93%); đã lưu vị trí túi 6.044/157.978(3.83%).

+ Số hóa hồ sơ xe: 2.255/62.988 hồ sơ (3.58%)

+ Số hoá hồ sơ PCCC: 735/790 (93.03%)

5.2. Làm sạch dữ liệu chuyên ngành

* **Làm sạch dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”;** Phối hợp các cơ quan, ban ngành thường xuyên rà soát, làm sạch dữ liệu

- Thường xuyên rà soát làm sạch dữ liệu, xử lý các trường hợp phát sinh: thiếu CMND 9 số; không chủ hộ và nhiều hơn chủ hộ; sai lệch thông tin CMND/CCCD vợ chồng; thiếu thông tin, trùng dữ liệu; biến động không rõ nơi đến; thôi quốc tịch, trở lại quốc tịch;... : 100%

- Rà soát dữ liệu BHXH KCN và BHXH tạm trú: 99.017/99.017 (100%)

- Sai lệch thông tin: Dữ liệu bộ tư pháp và dữ liệu dân (529/529 (100%)); BHXH và dân cư (15.682/15682 (100%)); Thuế và Dân cư (101.390/101.390 (100%))

- Xác thực nhà mạng: 5428/5428 trường hợp (100%)

- Dữ liệu điện lực: 19561/40657 trường hợp (48%)

*** Cập nhật dữ liệu chuyên ngành khác vào CSDLQGvDC:**

- Cập nhật dữ liệu hỗ trợ tiền thuê nhà: 828/868 trường hợp (95%)

- Cập nhật người lao động: 5247/5444 trường hợp (96%).

- Cập nhật dữ liệu người có công: 2705/2833 trường hợp (95%)

- Cập nhật dữ liệu đoàn hội:

+ Hội người cao tuổi: 25805/28116 trường hợp (92%)

+ Hội Nông dân: 1716/1819 trường hợp (94.34%)

+ Hội CCB: 6499/6781 trường hợp (95.84%)

- Cập nhật lịch sử cư trú: 10943/10943 (100%)

*** Nhập dữ liệu hộ tịch:** hoàn thành nhập dữ liệu hộ tịch vào CSDLQGvDC giai đoạn 1 (sổ hộ tịch từ năm 1956 đến năm 2005)

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 272/KH-CATP-QLHC về thực hiện nhập dữ liệu hộ tịch từ sổ hộ tịch lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư giai đoạn 2.

*** Cập nhật, bổ sung thông tin chủ phương tiện đăng ký xe vào CSDLQG** (tính đến ngày 10/5/2024): triển khai công văn số 112/PC08-ĐKX ngày 12/4/2024 về việc cập nhật, bổ sung mã định danh của chủ phương tiện và dữ liệu đăng ký xe đến Công an 30 phường xã, tổ chức cập nhật 87.179/296.621 (đạt tỷ lệ 29.39%)

6. Đánh giá kết quả triển khai các mô hình điểm về Đề án 06

Thực hiện Kế hoạch 106/KHPH-TCTTW-BCĐ06ĐN ngày 06/7/2023 về triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 tại tỉnh Đồng Nai, Tổ công tác Đề án 06 thành phố đã triển khai Kế hoạch số 13794/KH-TCT06 ngày 07/9/2023 về triển khai thực hiện các Mô hình điểm của Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hoà.

Thành phố Biên Hoà triển khai thực hiện 24 Mô hình điểm Đề án 06, trong đó đã triển khai thực hiện 14 Mô hình, còn 10 Mô hình đang chờ triển khai thực hiện khi có hướng dẫn của cấp trên.

*** Công an thành phố:** Thực hiện Kế hoạch số 300/KH-CATP-QLHC ngày 27/10/2023 về việc triển khai thực hiện các Mô hình điểm của Đề án 06 trong lực lượng Công an thành phố Biên Hoà:

- **Mô hình 9, 11:** mô hình quản lý lưu trú bằng ứng dụng ASM (Nhà trọ; Nhà nghỉ; Khách sạn 2-3*; Khách sạn 4*; Khách sạn 5*; Nhà khách; Nhà công vụ và cơ sở khám chữa bệnh)

Thành phố Biên Hoà đã tạo 1858 tài khoản cho các cơ sở lưu trú (21 tài khoản đăng ký qua ứng dụng ASM). Chỉ đạo Công an 30 phường xã tăng cường hướng dẫn thực hiện đăng ký lưu trú qua phần mềm ASM; hướng dẫn cài đặt thiết bị quét mã Qr cho 72/417 cơ sở lưu trú du lịch và 02 cơ sở khám chữa bệnh (Bệnh viện Âu Cơ và Bệnh viện Thánh Tâm).

- **Mô hình 10:** Triển khai nền tảng quản lý lưu trú tại: Nhà cho thuê; Nhà ở trong khu công nghiệp, đang triển khai thực hiện (Công văn số 744/CATP-QLHC ngày 12/4/2024)

- **Mô hình 16:** Triển khai tại các cơ sở kinh doanh có điều kiện về ANTT. Công an thành phố đã triển khai thực hiện tại 03 cơ sở kinh doanh dịch vụ Cầm đồ (Quang Trung – phường Trảng Dài, Phú Phát Tín – phường Quyết Thắng, 1986 - phường Long Bình). Hiệu quả của mô hình: xác định chính xác chủ thẻ CCCD.

- **Mô hình 15:** triển khai camera AI kiểm soát ra/vào tại Nhà Ga đường sắt. Chưa triển khai

- **Mô hình 23:** Đảm bảo điều kiện công dân số. Công an thành phố đã chỉ đạo Đội CS. QLHC và Công an 30 phường xã tăng cường công tác thu nhận và kích hoạt tài khoản định danh điện tử. Toàn thành phố đã kích hoạt 570.624 trường hợp (đạt 88.56%); chuẩn hóa thông tin thuê bao hơn 400 trường hợp, đăng ký dịch vụ ký số hơn 600 thuê bao.

- **Mô hình 29:** Triển khai tố giác tội phạm qua ứng dụng VNeID. Công an thành phố chỉ đạo Đội ĐTTH chủ trì phối hợp Đội CS. QLHC về TTXH và Công an 30 phường xã yêu cầu tiếp nhận 100% tin báo, tố giác tội phạm, phản ánh kiến nghị tình hình ANTT qua ứng dụng VNeID (Công văn số 852/CATP-QLHC ngày 8/5/2023; 857/CATP-QLHC ngày 08/11/2023)

Kết quả tiếp nhận tin báo (từ 15/4/2024 đến ngày 10/5/2024): 52 tin (VNeID: 3 tin). Trong đó: 8 tin ANTT, 10 tin tố giác tội phạm, 34 tin báo tội phạm.

- **Mô hình 40:** Phân tích tình hình trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Chưa thực hiện.

* Phòng VHTT:

- **Mô hình số 1:** Triển khai 53 dịch vụ công thiết yếu. Đang thực hiện theo lộ trình của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 Chính phủ. Kết quả:

+ Đã triển khai thực hiện 13/25 TTHC thiết yếu theo Đề án 06 trên DVC quốc gia (12/25 TTHC cấp tỉnh)

+ Đã triển khai 01/28 TTHC thiết yếu theo 422/QĐ-TTg ngày 4/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên DVC quốc gia; 03/28 TTHC chưa triển khai thực hiện; 24/28 TTHC thẩm quyền cấp tỉnh.

- **Mô hình điểm số 23:** Đảm bảo điều kiện công dân số của Đề án 06

Đã triển khai Kế hoạch 17603/KH-UBND ngày 08/11/2023 về thực hiện chuẩn hóa thông tin cho khách hàng sử dụng thuê bao di động và tư vấn, hướng

dẫn dịch vụ ký số từ xa trên địa bàn thành phố Biên Hòa; Công văn số 5685/UBND-KGVX ngày 11/4/2024 về việc phối hợp thực hiện chuyển đổi dịch vụ viễn thông 2G lên 4G trên địa bàn thành phố.

* **Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội: mô hình số 36** về “Quản lý chương trình an sinh xã hội thông qua VNeID”. Đã triển khai Kế hoạch số 6632/KH-UBND ngày 02/5/2024 về thực hiện chi trả không dùng tiền mặt đối với đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên địa bàn thành phố Biên Hòa năm 2024; Tính đến 10/5/2024 đã có 2.809 đối tượng ASXH mở tài khoản ngân hàng.

* **Phòng Y tế:** triển khai thực hiện **Mô hình số 6** “Khám chữa bệnh sử dụng CCCD và VNeID”. *Đang triển khai thực hiện.*

* **Phòng Giáo dục và Đào tạo:** triển khai **Mô hình 32** “Triển khai hệ thống quản lý trường học: Xác thực thông tin giáo viên và học sinh; Cho phép giáo viên đăng nhập bằng tài khoản VNeID (SSO); Quản lý điểm, lịch học...” bằng hệ thống quản lý học đường SSC. *Chờ hướng dẫn thực hiện của Sở Giáo dục và Đào tạo.*

7. Đảm bảo an ninh, an toàn

* Phòng Văn hóa – Thông tin:

- Phối hợp khảo sát, đánh giá an toàn thông tin của các phòng, ban, đơn vị trên địa bàn thành phố Biên Hòa; Tiếp tục xây dựng dự toán, kế hoạch đánh giá an toàn thông tin của UBND 30 phường, xã trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

- Xây dựng dự toán, kế hoạch mua sắm thiết bị bảo đảm an toàn thông tin cho các phòng, ban chuyên môn; UBND 30 phường, xã.

- Triển khai, hướng dẫn các đơn vị thực hiện mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Triển khai, hướng dẫn CBCC thực hiện bảo mật thông tin khi sử dụng chức năng Tra cứu CSDL dân cư trên Hệ thống một cửa điện tử tỉnh.

* Công an thành phố (2 dự án CSDLQGvDC và CCCD):

- Thường xuyên kiểm tra công tác quản lý, sử dụng các trang thiết bị thực hiện Dự án CSDLQG về DC và Dự án sản xuất, cấp, quản lý thẻ CCCD (*Kế hoạch số 77/KH-CATP-QLHC ngày 11/03/2024 kiểm tra an ninh, an toàn thông tin và trang thiết bị thuộc 02 Dự án CSDLQGvDC, CCCD và Đề án 06 năm 2024*)

- Tiếp tục triển khai các văn bản chỉ đạo các đơn vị và Công an 30 phường xã thực hiện các công tác đảm bảo an ninh, an toàn hệ thống (*Công văn số 679/CATP-QLHC ngày 05/04/2024, Công văn số 697/CATP-QLHC ngày 09/4/2024*)

8. Về bố trí ngân sách, nguồn lực triển khai Đề án

- Trên toàn thành phố Biên Hòa đã thành lập 1 Tổ công tác Đề án 06 cấp huyện, 30 Tổ công tác Đề án 06 cấp xã và 200 Tổ công tác Đề án 06 cấp kp, ấp.

- Về biên chế: thường xuyên rà soát và bố trí cán bộ có trình độ, năng lực chuyên môn tại bộ phận tiếp nhận, giải quyết TTHC các cấp.

- Về trang thiết bị: thường xuyên hư hỏng, chưa có kinh phí sửa chữa, thời gian bảo trì lâu.

- Về kinh phí: Trong năm 2024 Công an thành phố được phân bổ 728.000.000đ phục vụ triển khai thực hiện Đề án 06 trong Công an thành phố Biên Hoà.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

Tổ công tác Đề án 06 thành phố luôn bám sát nhiệm vụ Đề án 06 theo Kế hoạch của UBND tỉnh và văn bản chỉ đạo cấp trên (Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024).

Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các phòng, ban, ngành trong việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06.

Thường xuyên rà soát, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024: hoàn thành số hoá hồ sơ, nâng cao tỷ lệ DVC trực tuyến và triển khai thực hiện các mô hình điểm Đề án 06 đủ điều kiện.

2. Tồn tại, khó khăn vướng mắc.

- Công tác thống kê báo cáo: chưa có sự đồng bộ thống nhất số liệu DVC trực tuyến liên thông giữa Công an và Ủy ban; chưa có số liệu các lượt sử dụng tiện ích của ứng dụng VneID (thông báo lưu trú, đăng nhập cổng DVC,...).

- Hệ thống Quản lý lưu trữ điện tử thường xuyên bị lỗi đính kèm file, chức năng “nhận dạng tự động” hoạt động không hiệu quả, cán bộ phải nhập thủ công.

- Về thực hiện Dịch vụ công trực tuyến: tỷ lệ nộp hồ sơ DVC tăng so với thời gian trước, tuy nhiên thực tế cán bộ trực tiếp hướng dẫn từng hồ sơ hoặc tình trạng làm thay người dân còn tồn tại ở một số đơn vị.

- Về công tác tuyên truyền: mang tính hình thức, chưa hiệu quả nâng cao nhận thức người dân sử dụng các tiện ích Đề án 06 (thanh toán trực tuyến, vay online, sử dụng CCCD,...), ứng dụng tài khoản định danh điện tử (VNeID).

- Công tác số hóa hồ sơ còn chậm, chưa trang bị trang thiết bị, nhân lực thực hiện số hoá hồ sơ.

- Cơ sở hạ tầng: Chưa được trang bị đủ USB Etoken, đăng ký chứng thư số phục vụ ký số giải quyết TTHC; Đường truyền mạng không ổn định.

- Nhân lực thực hiện Đề án 06: chưa đảm bảo trình độ CNTT, không đủ bố trí các mặt công tác của cơ sở.

- Công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 của các đơn vị: vẫn chưa được quan tâm, chỉ đạo thực hiện đối với 100% lãnh đạo, cán bộ công chức của đơn vị; báo cáo chưa đúng thời gian, chưa phản ánh đầy đủ nội dung, nhiệm vụ Đề án 06 đã triển khai thực hiện; chưa có sự phối hợp thực hiện giữa các đơn vị với cơ quan thường trực Đề án 06 – Công an thành phố trong công tác tham mưu, triển khai các nhiệm vụ Đề án 06.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề xuất sửa lỗi thống kê báo cáo.

- Hoàn thiện hệ thống Quản lý lưu trữ điện tử, chuyển dữ liệu từ Hệ thống một cửa điện tử qua Hệ thống quản lý lưu trữ điện tử để cán bộ công chức thực hiện hiệu quả công tác số hoá hồ sơ, phục vụ triển khai chia sẻ dữ liệu ngoài ngành.

- Rà soát bố trí nhân lực phù hợp, trang bị trang thiết bị, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06 (mô hình điểm, số hóa kết nối dữ liệu,...)

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỰC HIỆN TRONG THÁNG TỚI

1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh (*Thông báo số 104/TB-UBND ngày 15/02/2024; Thông báo số 122/TB-UBND ngày 04/3/2024*) và Kế hoạch số 2016/KH-UBND ngày 31/01/2024 về triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Biên Hoà năm 2024.

2. Thủ trưởng các đơn vị căn cứ các văn bản trên xác định rõ trách nhiệm trong triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 theo lĩnh vực, địa bàn phụ trách; chủ động triển khai và tham mưu cấp có thẩm quyền các giải pháp, biện pháp triển khai thực hiện, *tránh tư duy xem việc thực hiện Đề án 06 là của riêng ngành Công an.*

3. Văn phòng UBND-HĐND thành phố chủ trì, phối hợp với các Phòng, ban ngành tiếp tục kiểm tra, rà soát lại tất cả những bộ thủ tục hành chính, nhất là các quy trình, thủ tục hành chính liên thông.

Tăng cường theo dõi, đôn đốc và hỗ trợ các cơ quan, ban ngành thực hiện hiệu quả, nâng cao tỷ lệ DVC trực tuyến và 53 DVC thiết yếu theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2023 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Phòng Văn hóa - Thông tin

- Chủ trì, phối hợp Phòng Tài chính - Kế hoạch rà soát hệ thống CNTT toàn thành phố, đề xuất nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, đảm bảo Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính được thông suốt, ổn định.

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan triển khai thực hiện các mô hình điểm của Đề án 06 theo Kế hoạch phối hợp số 106/KHPH-TCTTW-BCĐ06ĐN.

- Chủ động xây dựng phương án bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

- Phối hợp với các phòng, ban, ngành, UBND 30 phường xã sớm hoàn thành việc xây dựng Trung tâm điều hành thông minh (IOC).

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan tăng cường công tác tuyên truyền Đề án 06 (cấp Căn cước, tiện ích của ứng dụng VneID; DVC trực tuyến; gửi PAKN về tình hình ANTT,...), các thủ đoạn lừa đảo,...

5. Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ động phối hợp với các đơn vị rà soát, đề xuất mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất phục vụ thực hiện Đề án 06, đảm bảo có đủ cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin trong kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06.

6. Công an thành phố:

- Thường xuyên duy trì công tác làm sạch dữ liệu, đảm bảo dữ liệu công dân luôn “đúng, đủ, sạch, sống”. Cập nhật, làm sạch dữ liệu chuyên ngành (hộ tịch, an sinh xã hội, đoàn hội,...)

- Tăng cường công tác cấp CCCD (tập trung công dân đủ 14 tuổi, công dân vắng mặt không rõ nơi đến trở về) và thu nhận hồ sơ định danh điện tử mức 2.

- Tuyên truyền thực hiện gửi tin báo, tố giác tội phạm, phản ánh ANTT qua ứng dụng VneID.

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tập trung tham mưu, xây dựng dự thảo các văn bản về lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố.

- Hoàn thành cập nhật thông tin chủ phương tiện xe vào hệ thống CSDLQGvDC, trước 31/5/2024.

7. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Nghị định 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021; gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính.

8. Các phòng, ban ngành chuyên môn và địa phương tiếp tục làm sạch dữ liệu chuyên ngành: hộ tịch, thuế, bảo hiểm, giáo dục, y tế, lao động việc làm,... theo đúng tiến độ.

Trên đây là kết quả tình hình triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Biên Hòa tháng 5/2024, UBND thành phố báo cáo BCĐ Đề án 06 tỉnh và Công an tỉnh để tổng hợp./. *K*

Nơi nhận:

- Văn phòng UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh (báo cáo);
- Thường trực thành ủy (báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT TP;
- Chánh, Phó Chánh VP;
- Các TV. Tổ công tác Đề án 06 TP (theo dõi);
- Các cơ quan, đơn vị TP (thực hiện);
- UBND 30 phường xã (thực hiện);
- Lưu: VT, TCT06 (CATP).

TỔ TRƯỞNG



CHỦ TỊCH UBND THÀNH PHỐ
Đỗ Khôi Nguyên